

UBND QUẬN TÂN PHÚ TRƯỜNG THCS HOÀNG DIỆU		ĐỀ KIỂM TRA HK I – NH 2022-2023 MÔN TOÁN 7 Thời gian làm bài: 90 phút	
HỌ TÊN:			
LỚP:	SỐ TT:	SỐ MẶT MÃ	SỐ THỨ TỰ
Chữ ký GT1	Chữ ký GT2		

ĐIỂM	Chữ ký GK	SỐ MẶT MÃ	SỐ THỨ TỰ
------	-----------	-----------	-----------

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) – Học sinh chọn câu trả lời đúng nhất điền vào bảng trả lời bên dưới

Câu 1. Số đối của $\frac{22}{-23}$ là:

- A. $\frac{23}{-22}$ B. $\frac{22}{23}$ C. $\frac{-22}{23}$ D. $\frac{23}{22}$

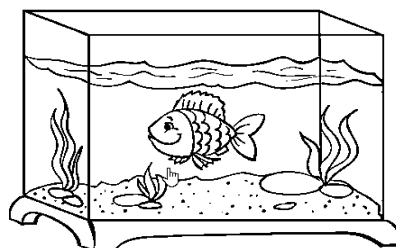
Câu 2. Trong các khẳng định sau khẳng định nào **sai** ? (chọn đáp án đúng nhất)

1. Căn bậc hai số học của 169 là 13. 2. Căn bậc hai số học của 7 là $-\sqrt{7}$.
3. Căn bậc hai số học của 0 là 0. 4. Căn bậc hai số học của 3 là 9.

- A. Khẳng định 1 và 3. B. Khẳng định 2 và 4.
C. Khẳng định 1, 3 và 4. D. Khẳng định 2 và 3.

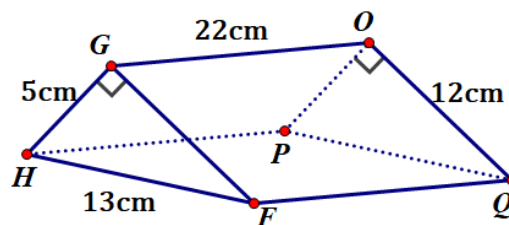
Câu 3. Một bể cá có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 15 dm, chiều rộng 6 dm, chiều cao 7 dm. Thể tích của bể cá là:

- A. 630 dm^3 . B. 630 dm^2 .
C. 147 dm^3 . D. 147 dm^2 .



Câu 4. Tính diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng GHF.OPQ:

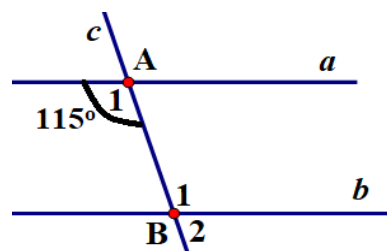
- A. 1320 dm^2 . B. 660 cm^3 .
C. 396 cm^2 . D. 660 cm^2 .



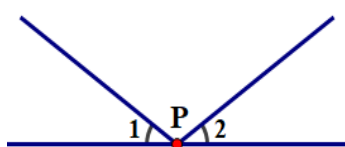
Câu 5. Cho hình vẽ. Biết rằng $a \parallel b$; đường thẳng c cắt hai đường thẳng a, b lần lượt tại A, B sao cho $\widehat{A_1} = 115^\circ$.

Số đo của $\widehat{B_2}$ là:

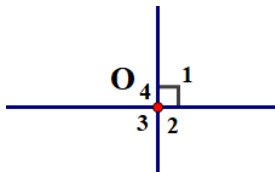
- A. 115° . B. 75° . C. 90° . D. 65° .



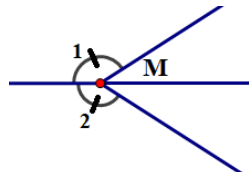
Câu 6. Hình nào dưới đây có cặp góc đối đỉnh? (chọn đáp án đúng nhất)



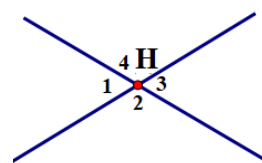
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

- A. Hình 2 và 3. B. Hình 1 và 3. C. Hình 2. D. Hình 2 và 4.

Câu 7. Căn bậc hai số học của 126 là:

- A. $\sqrt{126}$. B. 63.
C. 3969. D. 15876.

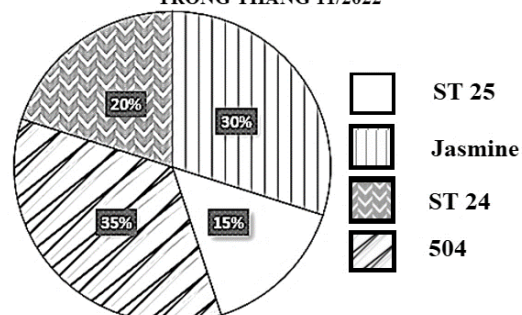
**HỌC SINH KHÔNG VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHẦN PHÁCH SẼ RỘC ĐI MẮT**

Câu 8. Cho biểu đồ tỉ lệ phần trăm các loại gạo đã bán trong tháng 11 của năm 2022 của một đại lý như sau:

Tìm câu trả lời **sai** trong các câu sau:

- A. Gạo ST 25 bán được ít nhất.
- B. Gạo ST 24 bán được ít hơn gạo Jasmine.
- C. Gạo 504 bán được bằng gạo Jasmine.
- D. Cả A, B đều đúng.

BIỂU ĐỒ TỈ LỆ PHẦN TRĂM CÁC LOẠI GẠO ĐÃ BÁN TRONG THÁNG 11/2022



Câu 9. Cho $|x| = \sqrt{5}$ thì giá trị của x là: (chọn đáp án đúng nhất)

- A. $x = -\sqrt{5}$.
- B. $x = 5$.
- C. $x = \sqrt{5}$ hoặc $x = -\sqrt{5}$.
- D. $x = 5$ hoặc $x = -5$.

Câu 10. Trong 5 số sau: $1,23$; $\sqrt{3}$; $-3,121357$; $2, (2)$; $\sqrt{7}$. Số nào là số thập phân hữu hạn?

- A. $-3,121357$ và $1,23$.
- B. $1,23$ và $\sqrt{7}$.
- C. $\sqrt{3}$.
- D. $2, (2)$ và $1,23$.

Câu 11. Giá trị gần đúng khi làm tròn đến hàng phần trăm của $\sqrt{29} = 5,38516480 \dots$ là:

- A. 5,385.
- B. 5,39.
- C. 5,4.
- D. 5,38.

Câu 12. Một đường thẳng cắt hai đường thẳng và trong các góc tạo thành có một cặp góc bằng nhau thì chúng song song với nhau.

Hãy điền vào chỗ “....” để được khẳng định đúng.

- A. đối đỉnh.
- B. kề bù.
- C. kề.
- D. đồng vị.

Phản trả lời trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Câu 1. (0,5 điểm) Tìm giá trị tuyệt đối của các số thực sau: $\frac{-12}{13}$; $4,13$.

.....

.....

.....

Câu 2: (0,5 điểm) Viết giả thiết, kết luận của định lí: “ Hai góc cùng bù với một góc thứ ba thì hai góc đó bằng nhau.”

.....

.....

.....

**HỌC SINH KHÔNG VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHẦN PHÁCH SẼ RỘC ĐI MẮT**

Câu 3. (1,25 điểm) Thực hiện phép tính:

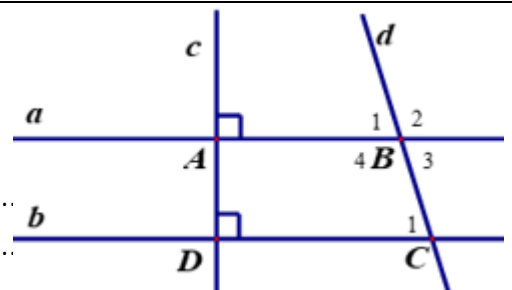
a) $\frac{7^7 \cdot 2^7}{7^5 \cdot 2^8} - 1,2$	b) $\left(\frac{16}{3} - \frac{7}{13}\right) : \frac{11}{1011} + \left(\frac{47}{3} + \frac{20}{13}\right) : \frac{11}{1011}$
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Câu 4. (1,25 điểm) Tìm x, biết:

a) $1\frac{2}{3}x - \frac{2}{5} = \frac{3}{2}$	b) $ -4x - \frac{1}{5} = \frac{2}{3}$
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Câu 5. (1,25 điểm) Cho hình vẽ:

- a) Chứng minh $a \parallel b$
b) Biết $\widehat{C_1} = 68^\circ$. Tính số đo của $\widehat{B_4}$.



HỌC SINH KHÔNG VIẾT VÀO KHUNG NÀY
VÌ ĐÂY LÀ PHẦN PHÁCH SẼ RƠC ĐI MẤT

Câu 6. (1 điểm) Cô Lan mua hai món hàng ở một siêu thị: Món hàng thứ nhất giá 2 250 000 đồng và được giảm giá 15%; món hàng thứ hai giá được giảm giá 25%.

Tổng số tiền cô Lan phải thanh toán cho siêu thị là 2 662 500 đồng.

Hỏi giá tiền món hàng thứ hai lúc chưa giảm giá là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 7. (1,25 điểm) Lớp trưởng khảo sát về các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được bảng thống kê sau:

Thể loại phim	Hành động	Khoa học viễn tưởng	Hoạt hình	Hài
Số lượng bạn yêu thích	8	5	13	14

Từ bảng thống kê trên hãy cho biết:

- Lớp 7A có bao nhiêu học sinh tham gia cuộc khảo sát?
- Tính tỉ lệ % của các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

 HẾT

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	A	D	D	D	A	C	C	A	B	D

PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài	Đáp án	Điểm
1 (0,5đ)	Tìm giá trị tuyệt đối của các số thực sau: $\frac{-12}{13}$; 4,13	
	$\left \frac{-12}{13} \right = \frac{12}{13}$	0,25
	$ 4,13 = 4,13$	0,25
2 (0,5đ)	Viết giả thiết, kết luận của định lí: “ Hai góc cùng bù với một góc thứ ba thì hai góc đó bằng nhau.”	
	Giả thiết: Hai góc cùng bù với một góc thứ ba. Kết luận: thì hai góc đó bằng nhau	0,25 0,25
3 (1,25đ)	Thực hiện phép tính: a) $\frac{7^7 \cdot 2^7}{7^5 \cdot 2^8} - 1,2$ b) $\left(\frac{16}{3} - \frac{7}{13} \right) : \frac{11}{1011} + \left(\frac{47}{3} + \frac{20}{13} \right) : \frac{11}{1011}$	
	a) $\frac{7^7 \cdot 2^7}{7^5 \cdot 2^8} - 1,2 = \frac{7^2}{2} - \frac{6}{5} = \frac{49}{2} - \frac{6}{5} = \frac{245 - 12}{10} = \frac{233}{10}$	0,25 0,25
	b) $\left(\frac{16}{3} - \frac{7}{13} \right) : \frac{11}{1011} + \left(\frac{47}{3} + \frac{20}{13} \right) : \frac{11}{1011}$ $= \left(\frac{208 - 21}{39} \right) \cdot \frac{1011}{11} + \left(\frac{611 + 60}{39} \right) \cdot \frac{1011}{11}$ $= \frac{187}{39} \cdot \frac{1011}{11} + \frac{671}{39} \cdot \frac{1011}{11}$ $= \frac{1011}{39} \cdot \frac{11}{11} \cdot \left(\frac{187}{39} + \frac{671}{39} \right)$ $= \frac{1011}{39} \cdot 22$ $= 2022$	0,25 0,25 0,25
4 (1,25đ)	Tìm x, biết: a) $1\frac{2}{3}x - \frac{2}{5} = \frac{3}{2}$ b) $ -4x - \frac{1}{5} = \frac{2}{3}$	
	a) $1\frac{2}{3}x - \frac{2}{5} = \frac{3}{2}$ $\frac{5}{3}x = \frac{3}{2} + \frac{2}{5}$	0,25

	$\frac{5}{3}x = \frac{17}{10}$ $x = \frac{17}{10} : \frac{5}{3}$ $x = \frac{51}{50}$	0,25										
	$ -4x - \frac{1}{5} = \frac{2}{3}$ $ -4x = \frac{2}{3} + \frac{1}{5}$ $ -4x = \frac{13}{15}$ $-4x = \frac{13}{15} \quad \text{hoặc} \quad -4x = -\frac{13}{15}$ $x = -\frac{13}{60} \quad \text{hoặc} \quad x = \frac{13}{60}$ $\text{Vậy } x = -\frac{13}{60} \quad \text{hoặc} \quad x = \frac{13}{60}$	0,25 0,25 0,25										
5 (1,25đ)	Cho hình vẽ: a) Chứng minh $a//b$? b) Biết $\widehat{C_1} = 68^\circ$. Tính số đo của $\widehat{B_4}$.											
	a) Ta có $\begin{cases} a \perp c \\ b \perp c \end{cases}$ Suy ra $a//b$	0,5										
	b) Vì $a//b$ nên: $\widehat{C_1} = \widehat{B_3}$ (hai góc so le trong bằng nhau) Ta có: $\widehat{B_4} + \widehat{B_3} = 180^\circ$ (hai góc kề bù) $\widehat{B_4} + 68^\circ = 180^\circ$ $\widehat{B_4} = 180^\circ - 68^\circ$ $\widehat{B_4} = 112^\circ$	0,25 0,25 0,25										
6 (1đ)	Cô Lan mua hai món hàng ở một siêu thị: Món hàng thứ nhất giá 2 250 000 đồng và được giảm giá 15%; món hàng thứ hai giá được giảm giá 25%. Tổng số tiền cô Lan phải thanh toán cho siêu thị là 2 662 500 đồng. Hỏi giá tiền món hàng thứ hai lúc chưa giảm giá là bao nhiêu?											
	Giá tiền món hàng thứ nhất sau khi đã giảm: $2250000 \cdot (100\% - 15\%) = 1912500$ (đồng) Giá tiền món hàng thứ hai lúc chưa giảm giá: $(2662500 - 1912500) : (100\% - 25\%) = 1000000$ (đồng)	0,5 0,5										
7 (1,25đ)	Lớp trưởng khảo sát về các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A và thu được bảng thống kê sau: <table><tr><th>Thể loại phim</th><th>Hành động</th><th>Khoa học viễn tưởng</th><th>Hoạt hình</th><th>Hài</th></tr><tr><td>Số lượng bạn yêu thích</td><td>8</td><td>5</td><td>13</td><td>14</td></tr></table> Từ bảng thống kê trên hãy cho biết:	Thể loại phim	Hành động	Khoa học viễn tưởng	Hoạt hình	Hài	Số lượng bạn yêu thích	8	5	13	14	
Thể loại phim	Hành động	Khoa học viễn tưởng	Hoạt hình	Hài								
Số lượng bạn yêu thích	8	5	13	14								

	a) Lớp 7A có bao nhiêu học sinh tham gia cuộc khảo sát? b) Tính tỉ lệ % của các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A.	
	a) Số học sinh lớp 7A tham gia cuộc khảo sát yêu thích phim: $8 + 5 + 13 + 14 = 40$ (học sinh)	0,5
	b) tỉ lệ % của các thể loại phim được yêu thích của các bạn trong lớp 7A. Phim hành động: $\frac{8 \cdot 100\%}{40} = 20\%$ Phim khoa học viễn tưởng: $\frac{5 \cdot 100\%}{40} = 12,5\%$ Phim hoạt hình: $\frac{13 \cdot 100\%}{40} = 32,5\%$ Phim hài: $\frac{14 \cdot 100\%}{40} = 35\%$	0,75

Ghi chú: Học sinh giải cách khác đúng cho đủ điểm theo từng phần.

1. KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HK 1 TOÁN – LỚP 7

TT	Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá								Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Số hữu tỉ (14 tiết)	Số hữu tỉ và tập hợp các số hữu tỉ. Thứ tự trong tập hợp các số hữu tỉ									35
		Các phép tính với số hữu tỉ			3 (TL 3a, 4a) 1đ		2 (TL 3b, 4b) 1,5đ		1 (TL 6) 1đ		
2	Số thực (8 tiết)	Căn bậc hai số học	1 (TN 2) 0,25đ		1 (TN 9) 0,25đ						20
		Số vô tỉ. Số thực	3 (TN 1, 8, 10) 0,75đ	1 (TL 1) 0,5đ			1 (TN 11) 0,25đ				
3	Các hình khối trong thực tiễn (12 tiết)	Hình hộp chữ nhật và hình lập phương			1 (TN 3) 0,25đ						5
		Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác			1 (TN 4) 0,25đ						
4	Các hình	Góc ở vị trí đặc biệt. Tia	1 (TN 5)								

	hình học cơ bản (12 tiết)	phân giác của một góc	0,25đ								25
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song	1 (TN 12) 0,25đ		1 (TN 6) 0,25đ	2 (TL 5a, 5b) 1,25đ					
		Khái niệm định lí, chứng minh một định lí		1 (TL 2) 0,5đ							
	Thu thập và tổ chức dữ liệu (5 tiết)	Thu thập, phân loại, biểu diễn dữ liệu theo các tiêu chí cho trước		2 (TL 7a) 0,5đ		1 (TL 7b) 0,75đ					15
		Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ			1 (TN 7) 0,25đ						
Tổng: Số câu Điểm			6 1,5 đ	3 1,5 đ	5 1,25 đ	6 2,5 đ	1 0,25 đ	3 2 đ		1 1đ	10,0 đ
Tỉ lệ %			30		37,5		22,5		10		100
Tỉ lệ chung			67,5%				32,5%				100%

2. BẢNG MÔ TẢ MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ MÔN TOÁN - LỚP 7

TT	Chương/Chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức
----	---------------	-----------------	----------------------------------

			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
SỐ VÀ ĐẠI SỐ						
1	Số hữu tỉ	Các phép tính với số hữu tỉ	Thông hiểu: – Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa).	1TL (TL3a) 0.5đ		
			– Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế trong tập hợp số hữu tỉ.	1TL (TL4a) 0.5đ		
			Vận dụng: – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.		1TL (TL3b) 0.75đ	
			– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).		1TL (TL4b) 0.75đ	
			Vận dụng cao: – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc) gắn với các phép tính về số hữu tỉ.			1TL (TL6) 1đ
2	Số thực	Căn bậc hai số học	Nhận biết: – Nhận biết được khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm.	1TN (TN2) 0.25đ		
			Thông hiểu: – Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay.		1TN (TN9) 0.25đ	

		Số vô tỉ. Số thực	Nhận biết: – Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn.	<i>1TN</i> <i>(TN10)</i> <i>0.25đ</i>			
			– Nhận biết được số đối của một số thực.	<i>1TN</i> <i>(TN1)</i> <i>0.25đ</i>			
			– Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực.	<i>1TN</i> <i>(TN8)</i> <i>0.25đ</i> <i>1TI</i> <i>(TI1)</i> <i>0.5đ</i>			
			Vận dụng: – Thực hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước.			<i>1TN</i> <i>(TN11)</i> <i>0.25đ</i>	
HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG							
HÌNH HỌC TRỰC QUAN							
1	Các hình khối trong thực tiễn	Hình hộp chữ nhật và hình lập phương	Nhận biết Mô tả được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.				

			Thông hiểu – Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...).		1TN (TN3) 0.25đ		
		Lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác	Nhận biết – Mô tả được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật, ...).				
			Thông hiểu – Tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.				
			– Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác.		1TN (TN4) 0.25đ		
HÌNH HỌC PHẪNG							
2	Các hình hình học cơ bản	Góc ở vị trí đặc biệt. Tia phân giác của một góc	Nhận biết : – Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh).	1TN (TN5) 0.25đ			
		Hai đường thẳng song song. Tiên đề Euclid về đường thẳng song song	Nhận biết: – Nhận biết được tiên đề Euclid về đường thẳng song song.	1TN (TN12) 0.25đ			
			Thông hiểu: – Mô tả được một số tính chất của hai đường thẳng song song.		1TL (TL5a) 0.5đ		

			– Mô tả được dấu hiệu song song của hai đường thẳng thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong.		1TN (TN6) 0.25đ 1TL (TL5b) 0,75đ		
		Khái niệm định lý, chứng minh một định lý	Nhận biết: - Nhận biết được thế nào là một định lý.	1TL (TL2) 0.5đ			
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT							
MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ							
3	Thu thập và tổ chức dữ liệu	Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	Nhận biết: – Nhận biết được những dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu.	1TL (TL7a) 0.5đ			
			Thông hiểu: – Đọc và mô tả được các dữ liệu ở dạng biểu đồ thống kê: biểu đồ hình quạt tròn (pie chart).		1TN (TN7) 0.25đ 1TL (TL7b) 0.75đ		